

Hoạt động hỗ trợ của Văn Phòng Cục giáo dục Phủ Osaka dành cho học sinh, nhi đồng về nước hoặc từ nước ngoài đến Nhật trong sinh hoạt tại trường học

Năm 2019

Lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp cấp II

Văn Phòng Cục Giáo dục phủ Osaka

<ベトナム語>

MỤC LỤC

- Lời mở đầu trang 1
- Chế độ giáo dục của Nhật Bản trang 2
- Các loại trường cấp III trang 3
- Một ngày ở trường cấp III trang 7
- Một năm ở trường cấp III trang 8
- Học phí trang 9
- Thi tuyển vào trường cấp III trang 10
- Trường cấp III công lập
 - Các môn thi tuyển vào trường cấp III trang 12
 - Quyết định thí sinh trúng tuyển trang 14
 - Tuyển sinh cho học sinh hồi hương từ nước ngoài; học sinh hồi hương,
học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật trang 15
 - Các ưu đãi cho học sinh hồi hương, v.v... cần hỗ trợ tiếng Nhật
trong thi tuyển vào trường cấp III trang 17
 - Lịch thi tuyển vào trường cấp III trang 19
- Chế độ trợ giúp về kinh tế để đi học
 - Chế độ cho vay tiền tạm thời để nộp khi nhập học trang 21
 - Chế độ học bổng trang 22
- Những hướng đi khác ngoài hướng học lên cấp III trang 23
- Bảng liệt kê các cơ quan tư vấn trang 24

LỜI MỞ ĐẦU

Tài liệu này được biên soạn dành cho những em học sinh có nguyện vọng học lên cấp III. Tài liệu này giới thiệu những thông tin cơ bản về việc lên cấp III. Để giải trừ những lo lắng và những thắc mắc trong việc học lên cao này, ở Osaka có cơ chế giúp đỡ học sinh trong việc lựa chọn hướng đi. Vì thế khi gặp trở ngại trong việc lựa chọn hướng đi thì đừng lo lắng một mình mà hãy trình bày với giáo viên chủ nhiệm và hãy đến tư vấn ở các cơ quan tư vấn được giới thiệu trong tài liệu này.

■4 ký hiệu là điểm quan trọng cho việc đọc tài liệu này.



Giải thích một cách đơn giản cho mỗi điều mục.



Giải thích một cách chi tiết cho mỗi điều mục.



Chỉ dẫn những câu hỏi của từng trang và những trang có liên quan.



Các thông tin chi tiết có đăng trên trang web của ban phụ trách các trường tiểu học và phổ thông cơ sở cấp 2 thuộc Văn Phòng Cục Giáo dục phủ Osaka (Osakafu kyoiku cho shochugakkoka). Thông tin được ghi bằng tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Triều Tiên, tiếng Việt Nam, tiếng Philipin, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Anh, Tiếng Indonesia và tiếng Nga, và tiếng Nepal.

(<http://www.pref.osaka.jp/shochugakko/kikoku/index.html>)

CHẾ ĐỘ GIÁO DỤC CỦA NHẬT BẢN



Ở Nhật, giáo dục ở cấp tiểu học (cấp I) và trung học cơ sở (cấp II) là giáo dục bắt buộc. Phụ huynh nhất định phải cho con đi học trong giai đoạn giáo dục bắt buộc này. Khi kết thúc giai đoạn giáo dục bắt buộc thì có nhiều hướng đi khác nhau.

7 tuổi	Giáo dục bắt buộc	Cấp tiểu học (cấp I)		
12 tuổi		6 năm		
13 tuổi		Cấp trung học cơ sở (cấp II)		
15 tuổi		3 năm		
16 tuổi	Trường trung học phổ thông (Trường cấp III) 3 năm	Trường chuyên tu hệ cấp III Trên 1 năm	Trường Chuyên môn hệ cấp III 5 năm	Trường chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp hệ cấp III 1 năm hoặc 2 năm
18 tuổi				
19 tuổi	Đại học 4 – 6 năm	Trường cao đẳng 2 năm	Trường chuyên môn Trên 1 năm	
22 tuổi				
23 tuổi	Cao học 2 - 5 năm	Tất cả các trường cấp III công lập có thể tốt nghiệp trong 3 năm không? ⇒ Hệ học cả ngày thì 3 năm nhưng các hệ khác thì xin vui lòng xem ở trang 5- 6.		
25 tuổi				

CÁC LOẠI TRƯỜNG CẤP III



Ở Nhật có trường cấp III quốc lập, trường cấp III công lập và trường cấp III dân lập (trường tư).

■ Trường cấp III công lập và Trường cấp III quốc lập

Do quốc gia, phủ hoặc thành phố thành lập.

Nam sinh nữ sinh học chung.

■ Trường cấp III dân lập

Do các cá nhân hay xí nghiệp thành lập. So với trường quốc lập và công lập thì hầu hết những trường dân lập này học phí cao. ※

Không những có trường nam và nữ sinh học chung mà còn có các trường dành riêng cho nam sinh hay dành riêng cho nữ sinh.

※ Có chế độ hỗ trợ học phí cho học sinh tùy vào mức thu nhập của gia đình các em.
⇒ Hãy xem trang 9



Thi tuyển vào trường cấp III công lập và trường cấp III dân lập có giống nhau hay không?

⇒ Phương pháp thi tuyển vào trường công lập và trường dân lập khác nhau.

■ Thi tuyển vào cấp III công lập ⇒ Hãy xem trang 12-13.

■ Thi tuyển vào trường cấp III dân lập

Tùy trường mà ngày thi tuyển, nội dung thi tuyển, tiêu chuẩn xét trúng tuyển hay không đều khác nhau.

Xin liên lạc với giáo viên phụ trách tư vấn của từng trường cấp II để biết thêm thông tin chi tiết.

Có 04 loại trường cấp III. Tùy mỗi loại mà khoảng thời gian học ở trường, kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp và hình thức tổ chức giờ học khác nhau.

<Trường cấp III theo chương trình hệ cả ngày>

■Khoảng thời gian học

Từ sáng đến chiều (Khoảng từ 8 giờ 30 phút sáng ~ 5 giờ chiều)

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

3 năm

■Hình thức giờ học

Nếu học tại trường vào khoảng thời gian buổi chiều, phần lớn những trường này quy định số học phần các môn của mỗi khối lớp. Nếu lấy được những học phần cần thiết thì được lên lớp. Tuy nhiên, ở những trường theo chế độ học phần, học sinh có thể tự mình chọn nhiều giờ học cũng được.

■Ví dụ về trường cấp III theo chương trình hệ cả ngày

【Trường cấp III với ngành thông thường】

Học sách giáo khoa phổ thông của các môn như Tiếng Nhật và toán.

【Trường cấp III với ngành chuyên môn】

Học tập kiến thức cơ bản liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn như công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, văn hóa quốc tế, v.v... tiếp thu kỹ thuật, bồi dưỡng năng lực để lấy chứng chỉ quốc gia.

【Trường học với ngành tổng hợp】

Ngoài sách giáo khoa thông thường còn có nhiều môn học tự chọn khác, lựa chọn và học ngành mà mình quan tâm, yêu thích.

【Empowerment school】

Tổ chức các lớp học tư duy những câu hỏi không chỉ có 01 đáp án đúng, học lại những điều cơ bản, nền tảng tùy theo khả năng lĩnh hội của bản thân, v.v...

<Chương trình học theo chế độ học phần đa hệ trường cấp III

(Creative school)>

■Khoảng thời gian học

Hệ I = Buổi sáng (Khoảng từ 8 giờ 30 sáng ~ trưa 12 giờ 30)

Hệ II = Buổi chiều (Khoảng từ 1 giờ ~ 5 giờ chiều)

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

Trường hợp kết hợp tham gia hệ I và hệ II = trên 3 năm

Trường hợp tham gia riêng biệt hệ I, hệ II = trên 4 năm

■Hình thức giờ học

Có thể chọn lựa khoảng thời gian học (hệ I - hệ II) phù hợp với tốc độ và phong cách sinh hoạt của chính mình. Chương trình học được chia ra thành giai đoạn là 1 năm hay nửa năm .

<Trường cấp III theo chương trình hệ bổ túc ban đêm>

■Khoảng thời gian học

Hầu hết các trường học từ 6 giờ chiều ~ khoảng 9 giờ tối .

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

4 năm

Trường hợp kết hợp với chương trình học hệ đào tạo từ xa= trên 3 năm

■Hình thức giờ học

Học vào ban đêm. Học sinh phải lấy học phần của mỗi môn.

<Trường cấp III theo chương trình hệ đào tạo từ xa>

■Khoảng thời gian học

Mỗi tuần đến trường dự bài giảng từ 2~3 lần. Tùy theo trường mà số buổi lên lớp và ngày đến trường có sự khác nhau.

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

Trên 3 năm

■Hình thức giờ học

Những ngày không đến trường thì ở nhà học bằng cách sử dụng sách giáo khoa, tài liệu học tập, v.v... viết báo cáo và nộp cho giáo viên hướng dẫn nhờ chỉnh sửa.



Đơn vị học phần là gì?

⇒ Ở trường cấp III, để đo lường mức độ học người ta sử dụng danh từ “học phần”.

Trong trường hợp đã đạt thành quả học tập được quy định của một môn học nào đó thì “học phần” của môn học đó được công nhận.

Lấy 50 phút làm thời gian của 1 đơn vị học phần, giờ học của 35 đơn vị học phần được tính như sau ($50 \text{ phút} \times 35 \text{ đơn vị học phần} = 1.750 \text{ phút}$).

Học sinh sẽ lấy đơn vị học phần từng môn và khi có đủ số đơn vị học phần cần thiết thì các em có thể tốt nghiệp

MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG CẤP III



Điền hình một ngày của một học sinh trường cấp III theo chương trình hệ cả ngày.

■ Buổi sáng

Bắt đầu khoảng lúc 8:30 phút sáng, suốt buổi sáng có 4 tiết học. Có sự thay đổi giáo viên trong các bài giảng của mỗi môn học.

■ Cơm trưa

Không có bữa ăn trưa do trường nấu. Vì thế làm cơm hộp ở nhà đem theo hay ở những trường có nhà ăn (căn tin) thì cũng có thể mua đồ ăn ở đó.

■ Buổi chiều

Buổi chiều có 2 ~ 3 tiết học.

■ Sau khi kết thúc giờ học trên lớp

Có sinh hoạt câu lạc bộ. Về sinh hoạt câu lạc bộ thì học sinh có thể chọn những sinh hoạt vận động mà mình thích hay các sinh hoạt có tính chất văn hóa. Việc tham gia câu lạc bộ hay không là tùy ý.



Ở trường cấp III, khi đi học mặc loại quần áo như thế nào?

⇒ “Đồng phục” và “quần áo tiêu chuẩn” là do mỗi trường quy định.

“Đồng phục” và “quần áo tiêu chuẩn” có loại dành cho mùa hè và mùa đông, hãy mặc đồng phục quy định của trường mình theo học. Cũng có trường không quy định về đồng phục.

MỘT NĂM Ở TRƯỜNG CẤP III

Diễn hình một năm học của học sinh cấp III theo học hệ cả ngày. Ở đây giới thiệu về trường có chế độ học gồm 3 học kỳ, nhưng cũng có trường theo chế độ 2 học kỳ. (Ngày bắt đầu học kỳ II, thì cũng tùy trường mà khác nhau.)

Trường học ở Nhật mỗi năm được bắt đầu vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 của năm sau đó.



■ Học kỳ 1 (khoảng tháng 4 ~ tháng 7)

Lễ nhập học, lễ khai giảng, khám sức khỏe, cân đo chiều cao – trọng lượng.

Học tập ở ngoài trường, bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 người (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ bế giảng học kỳ 1

■ Nghỉ hè (khoảng cuối tháng 7 ~ cuối tháng 8)

■ Học kỳ 2 (khoảng cuối tháng 8 ~ tháng 12)

Lễ khai giảng học kỳ 2

Đại hội thể dục thể thao (Có trường tổ chức vào học kỳ 1)

Lễ hội văn hóa, hội công bố thành tựu học tập.

Du lịch tham quan học tập (chủ yếu là học sinh năm thứ hai)

Bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 người (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ bế giảng học kỳ 2

■ Nghỉ đông (khoảng cuối tháng 12 ~ đầu tháng 1)

■ Học kỳ 3 (khoảng đầu tháng 1 ~ tháng 3)

Lễ khai giảng học kỳ 3

Bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 người (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ tốt nghiệp, lễ tổng kết năm học

■ Nghỉ xuân (cuối tháng 3 ~ đầu tháng 4)

HỌC PHÍ



Học phí là tiền cần thiết để chi trả cho việc học ở trường. Học phí cần thiết của các trường Công lập, trường Dân lập, trường cấp III chế độ học cả ngày, chế độ bổ túc và chế độ đào tạo từ xa đều khác nhau.

■ Những khoản tiền cần thiết được tính như phí học lên cấp III

- ① Lệ phí thi = Tiền để dự kỳ thi tuyển vào trường.
- ② Phí nhập học đóng một lượt = Tiền cần thiết để nhập học.
- ③ Phí để học = Tiền cần thiết để học.
- ④ Tiền cần thiết cho năm học đầu tiên = khoản tiền cần thiết cho năm học đầu tiên. Ngoài các khoản ①, ②, ③ nói trên, ở những trường có đồng phục hoặc sách giáo khoa tại trường thì bao gồm cả tiền đồng phục và các khoản đó

		① Lệ phí thi	② Phí nhập học đóng một lượt	③ Phí để học	④ Tiền cần thiết cho năm học đầu tiên
Chế độ cả ngày	Trường cấp III công lập	2,200 yên	5,650 yên	118,800 yên	khoảng 300,000 yên
	Trường cấp III dân lập ※	20,000 yên	200,000 yên	580,000 yên	khoảng 1,100,000 yên
Chế độ bổ túc (trường hợp công lập)		950 yên	2,100 yên	32,400 yên	khoảng 50,000 yên
Chế độ học từ xa (trường hợp công lập)		800 yên	500 yên	330 yên/năm/ 1 đơn vị học phần	khoảng 40,000 yên

※Đối với trường cấp III dân lập thì khác nhau tùy theo mỗi trường. Khoản tiền ước lượng.

■ Chế độ hỗ trợ tiền học

○Trường cấp III công lập sẽ miễn phí cho trường hợp thu nhập hàng năm của hộ gia đình dưới 9,100,000 yên (ước lượng)

○Chế độ thực hiện miễn phí dần tiền học của trường cấp III dân lập, v.v... ※

Thu nhập hàng năm của hộ gia đình (ước lượng)	Dưới 590 vạn yên	Dưới 800 vạn yên	Dưới 910 vạn yên
Khoản tiền thực tế mà phụ huynh phải chi trả (Trường hợp tiền học là 600,000 yên)	Miễn phí	200,000 yên	481,200 yên

※Chi tiết tham chiếu bên dưới (tuy nhiên, chỉ có tiếng Nhật)

http://www.pref.osaka.lg.jp/shigaku/shigakumushouka/2019_osaka_mushoka.html

Thủ tục sau khi nhập học đều cần thiết cho cả công lập lẫn dân lập.



Trường hợp gặp khó khăn trong việc đóng học phí thì phải làm thế nào?

⇒ Xin hãy xem ở trang 21-22

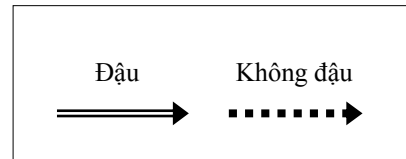
THI NHẬP HỌC (thi tuyển sinh)



Để học ở trường cấp III công lập cần phải dự kỳ thi nhập học. Kỳ thi nhập học này cũng được gọi là “Thi tuyển sinh” hoặc “Thi tuyển chọn học sinh”. Để dự kỳ thi tuyển sinh có một số quy định như sau.

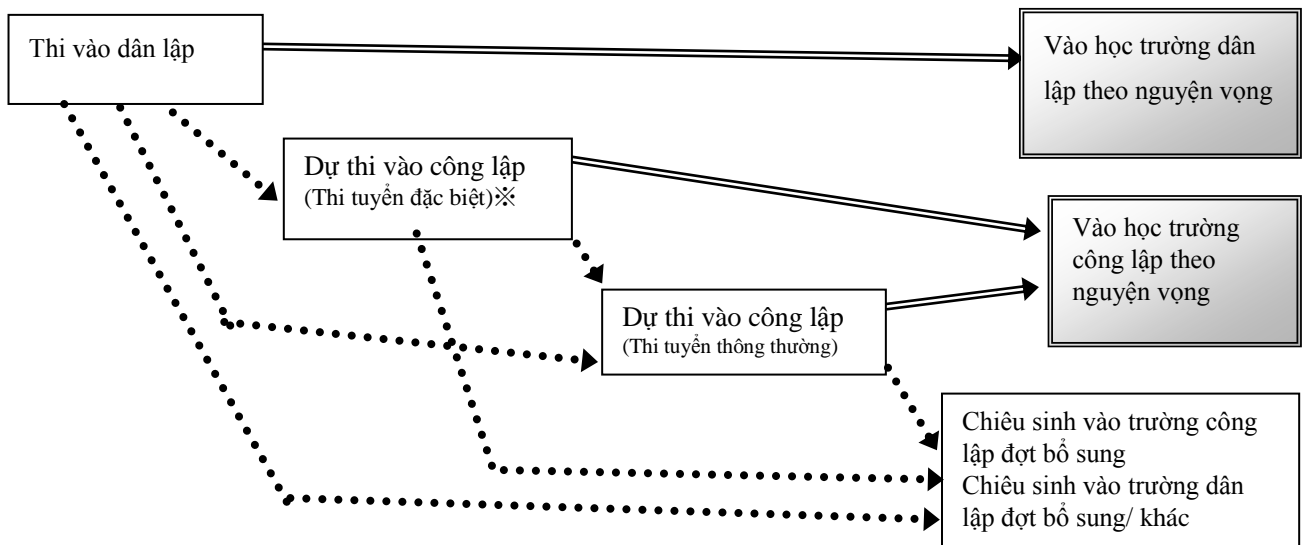
■ Về thi tuyển

◎ Loại có nguyện vọng chỉ vào trường cấp III dân lập



(Chỉ nộp đơn vào dân lập)

Đây là cách dự thi mà học sinh cam kết là nhất định sẽ nhập học nếu đậu vào trường cấp III dân lập. Một khi đã đậu vào trường cấp III dân lập rồi thì sau đó không thể thi vào trường cấp III công lập nữa.

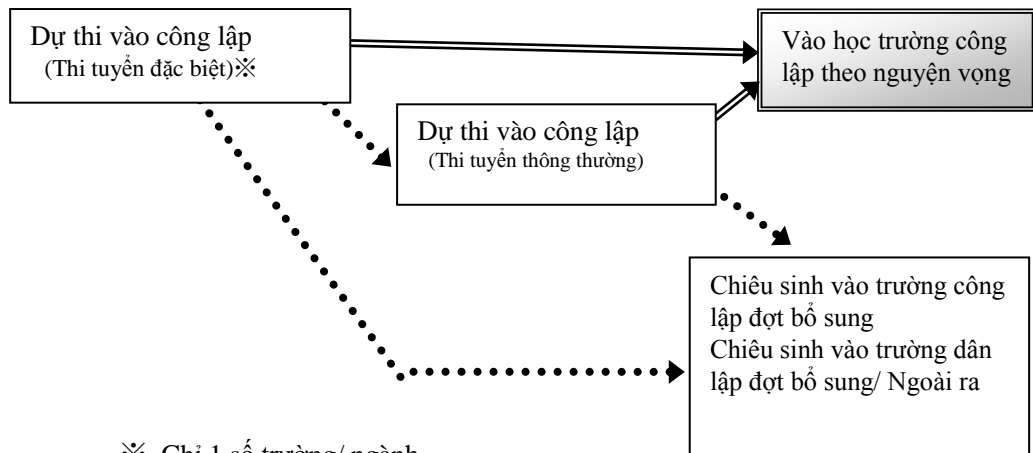


※ Chỉ 1 số trường/ ngành

© Loại có nguyện vọng vào trường cấp III công lập

(Chỉ nộp đơn vào công lập)

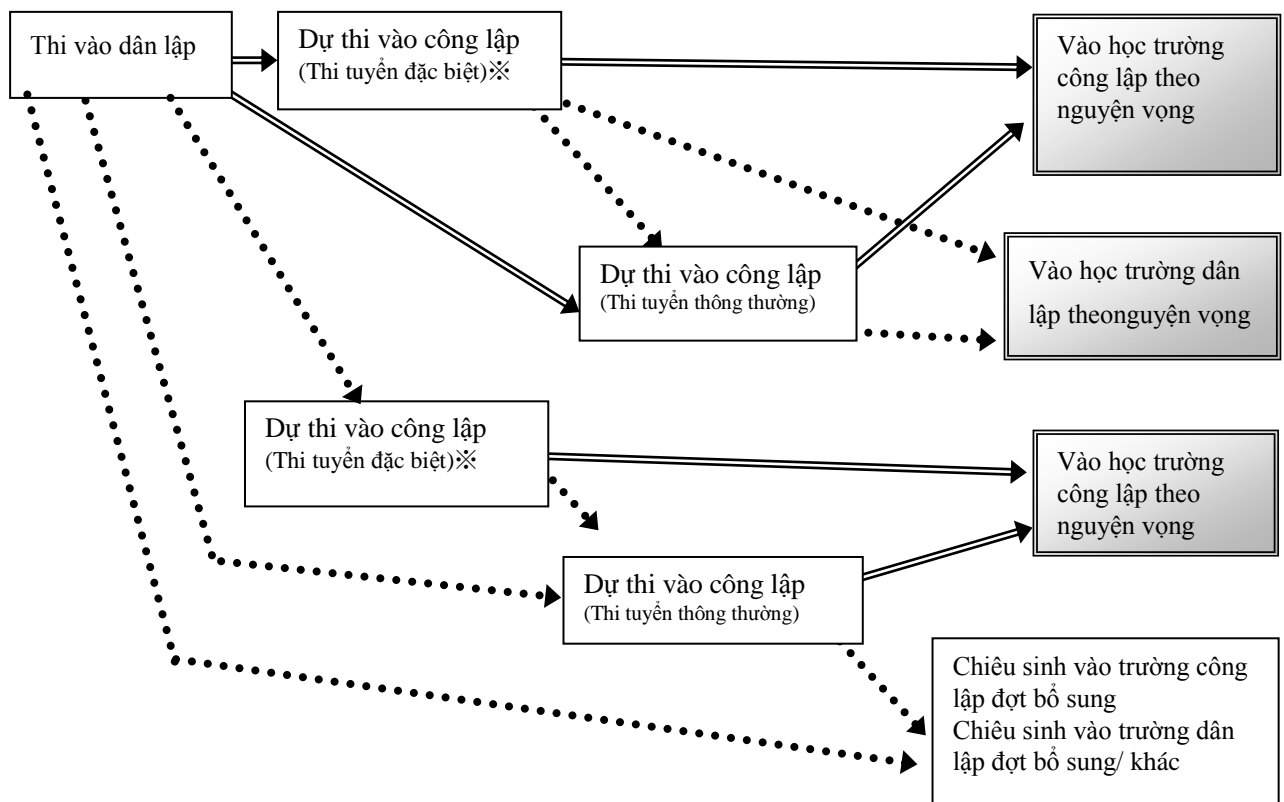
Trường hợp có nguyện vọng chỉ trường cấp III công lập, không dự thi vào trường cấp III dân lập



※ Chi 1 số trường/ ngành

(Nộp đơn cùng lúc vào dân lập)

Ngay cả người có nguyện vọng vào học ở trường cấp III công lập đi chăng nữa cũng vẫn có thể thi vào trường cấp III dân lập mà cho phép được nộp đơn xin dự thi song song với trường công lập. Trong trường hợp đó, cho dù thi đậu vào trường cấp III dân lập đi chăng nữa, cũng vẫn có thể dự thi vào trường cấp III công lập. Và nếu đậu vào trường cấp III công lập thì có thể vào học trường cấp III công lập đó.



※ Chi 1 số trường/ ngành

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

CÁC MÔN THI TUYỂN



Tùy theo hệ và khoa dự thi mà các môn thi tuyển khác nhau. Xin giới thiệu các môn thi tuyển dành cho thí sinh dự kỳ thi kỳ đầu và kỳ sau.

■ Thi tuyển đặc biệt (Từ trung tuần đến hạ tuần tháng 2)

Khóa học/ ngành, v.v...		Kiểm tra học lực, v.v...
Chương trình học chế độ cả ngày	Các ngành liên quan đến công nghiệp (ngành thiết kế kiến trúc/ ngành thiết kế nội thất/ ngành thiết kế sản phẩm/ ngành thiết kế hình ảnh/ ngành thiết kế trực quan/ ngành hệ thống thiết kế) Ngành tìm hiểu toàn cầu/ Ngành mỹ thuật/ ngành liên quan đến thể dục/ ngành văn hóa nghệ thuật/ ngành diễn kịch/ ngành âm nhạc/ ngành tạo hình tổng hợp	5 môn học (Quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh※1) Kiểm tra thực hành
	Ngành tổng hợp (Empowerment School)	5 môn học (Quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh※1)
Chế độ học phần đa hệ - Hệ I/ Hệ II (Creative School)		Phòng vấn
Chế độ tín chỉ ngày và đêm		

※1: Tiếng Anh thi bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

■ Tuyển sinh nhập học chung (thượng tuần ~ trung tuần tháng 3) ※4

Khóa học/ ngành, v.v...		Kiểm tra học lực, v.v...
Chương trình học chế độ cả ngày	Tất cả các ngành không tuyển sinh đặc biệt	5 môn học (Quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh※1)
Khóa học theo chế độ bổ túc (Ngoại trừ chế độ tín chỉ ngày và đêm) ※2		3 môn học (Quốc ngữ, toán, tiếng Anh※1)
Khóa học theo chế độ đào tạo từ xa ※3		Phòng vấn

※1 Tiếng Anh thi bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

※2 Những người từ đủ 21 tuổi trở lên thì không cần bản điều tra, sẽ tiến hành phỏng vấn cùng với kiểm tra học lực. Nếu ứng viên có nguyện vọng, có thể thay thế bằng bài tiểu luận

※3 Những người từ đủ 21 tuổi trở lên thì không cần bản điều tra.

※4 Đã nộp đơn tuyển sinh nhập học thông thường, tuy nhiên trong trường hợp đang mắc các bệnh như cảm cúm, v.v... nên không thể dự thi thì có thể dự thi vào một ngày khác, vui lòng thảo luận với trường cấp II.

■Tuyển sinh lần 2 (hạ tuần tháng 3)

Khóa học/ ngành, v.v...	Kiểm tra học lực, v.v...
Những ngành học mà số lượng có số lượng thí sinh trúng tuyển không đủ so với số lượng thí sinh muốn tuyển, v.v...	Phòng vấn

■Tuyển sinh khác (Từ trung tuần đến hạ tuần tháng 2)

Tên tuyển sinh	Kiểm tra học lực, v.v...
Tuyển sinh nhập học cho trường chi nhánh Nose của trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập. Trường chi nhánh Nose (ngành tổng hợp) ※7	5 môn học (Quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh※1) Phòng vấn
Tuyển sinh nhập học là học sinh về từ nước ngoài※5 Ngành tiếng Anh, ngành giáo dục quốc tế, ngành văn hóa quốc tế, ngành toàn cầu, Ngành tìm hiểu toàn cầu, ngành nghiên cứu tiếng Anh, ngành khoa học tổng hợp	toán, tiếng Anh※1 Phòng vấn (Trang 15 - Hãy xem (1))
Tuyển sinh nhập học là học sinh nước ngoài và những học sinh về nước cần chỉ đạo tiếng Nhật ※6 Trường cấp III Higashiyodogawa (ngành thông thường) Trường cấp III Fukui (ngành tổng hợp) Trường cấp III Kadomanamihaya (ngành tổng hợp) Trường cấp III Yaokita (ngành tổng hợp) Trường cấp III Seibi (ngành tổng hợp) Trường cấp III Nagayoshi (ngành tổng hợp (Empowerment School)) Trường cấp III Fusekita (ngành tổng hợp (Empowerment School))	toán, tiếng Anh※1 Viết bài luận (có thể viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Nhật) (Trang 16 - Hãy xem (2))

※1 Tiếng Anh thì bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

※5 Không cần bản điều tra

※6 Không cần bản điều tra và bản tự khai

Để tham dự “những kỳ tuyển sinh khác”, phải có tư cách cần thiết cho các kỳ tuyển sinh bên cạnh tư cách ứng tuyển thông thường. Việc có hay không có tư cách, hãy xác nhận từ trường cấp II thông qua Ủy ban giáo dục của thành phố, thị trấn hay làng mạc.

※7 Không yêu cầu tư cách ứng tuyển đối với tuyển sinh chi nhánh Nose của trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

QUYẾT ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN



Hãy xác nhận phương thức xét trúng tuyển (đậu)/ không trúng tuyển (rớt) để chuẩn bị cho phần thi kiểm tra học lực.

Thí sinh trúng tuyển được quyết định dựa trên phỏng vấn, bản tự khai, bản điều tra, thành tích kiểm tra học lực của ngày dự thi, v.v...

■ Bản điều tra

Bản điều tra là hồ sơ được gửi từ trường cấp II đến trường cấp III. Có ghi nhận thành tích của 9 môn học (quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh, âm nhạc, mỹ thuật, sức khỏe và giáo dục thể chất, kỹ thuật/ gia đình) (gọi là đánh giá) và số ghi lại hoạt động/ hành động (hội học sinh hoặc hoạt động ủy ban, hoạt động ngoại khóa, dáng vẽ hàng ngày trong trường, v.v...). Thành tích (đánh giá) được ghi nhận theo 5 bậc (5-4-3-2-1).

■ Bản tự khai

Bản tự khai được chính bản thân ứng viên tự viết về việc học tập ở trường cấp II hoặc những áp ú trong cuộc sống ở trường cấp III theo những chủ đề đã được quyết định, sau đó nộp cùng với hồ sơ ứng tuyển. (Chỉ trường hợp tuyển sinh nhập học là học sinh nước ngoài và những học sinh về nước cần chỉ đạo tiếng Nhật, không cần nộp bản tự khai.)

■ Phỏng vấn

Những trường học có phỏng vấn thì phỏng vấn được tiến hành sau khi tham khảo bản tự khai đã gửi

Về những ngành có phỏng vấn thì hãy xem và xác nhận ở trang 12 - 13



Trường cấp III quyết định dựa trên thành tích kiểm tra học lực của ngày dự thi và bản điều tra và chính sách tuyển sinh của mỗi trường (đối tượng học sinh mong muốn). Do vậy khi viết bản tự khai hãy tham khảo chính sách tuyển sinh của trường có nguyện vọng theo học.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

TUYỂN SINH CHO HỌC SINH HỒI HƯƠNG TỪ NƯỚC NGOÀI; HỌC SINH HỒI HƯƠNG; HỌC SINH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CẦN HỖ TRỢ TIẾNG NHẬT



Trong kỳ thi tuyển sinh vào các trường cấp III công lập, có tuyển sinh dành cho học sinh hồi hương từ nước ngoài, hoặc nhập cảnh vào Nhật, và có tuyển sinh dành cho học sinh hồi hương, học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật.

(1) “Tuyển học sinh hồi hương từ hải ngoại về Nhật”

■ Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là những đối tượng đã sống ở nước ngoài liên tục trên 2 năm, sau đó về nước chưa được 2 năm.

■ Ngành học thuộc đối tượng

Ngành tiếng Anh, Ngành kiến thức quốc tế, Ngành văn hóa quốc tế,
Ngành toàn cầu, Ngành Tìm hiểu toàn cầu, Ngành nghiên cứu tiếng Anh,
Ngành khoa học tổng hợp

■ Nội dung

- Môn thi tuyển là toán, tiếng Anh và phỏng vấn (cuộc phỏng vấn sẽ được thực hiện bằng tiếng Nhật).
- Người dự thi có thể mang vào 1 quyển từ điển dịch sang tiếng Nhật ngoài từ điển Anh-Nhật mong muốn trong trường hợp thi tuyển toán và tiếng Anh.

(2) “Tuyển sinh nhập học là học sinh về nước và học sinh nước ngoài cần chỉ đạo tiếng Nhật”

■Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là người hồi hương từ Trung quốc, hoặc người có quốc tịch ngoại quốc, mà phải là những em đến nhập học ở trường tiểu học sau lớp 4.

■Những trường cấp III thực thi vào năm 2020

Trường cấp III Higashiyodogawa (Ngành thông thường), Trường cấp III Fukui (Ngành tổng hợp), Trường cấp III Kadomanamihaya (Ngành tổng hợp),

Trường cấp III Yaokita (Ngành tổng hợp)

Trường cấp III Seibi (Ngành tổng hợp),

Trường cấp III Nagayoshi (Ngành tổng hợp (Empowerment Shool))

Trường cấp III Fusekita (Ngành tổng hợp (Empowerment Shool))

■Nội dung

- Môn thi là Văn, toán, tiếng Anh (bao gồm cả thi nghe).
- Môn Văn có thể viết bằng tiếng nước ngoài.
- Chữ Kanji trong đề thi học lực được ghi furigana (cách đọc chữ Kanji).
- Ở môn tiếng quốc ngữ, trường hợp đề ra là tập làm văn hoặc dạng viết tiểu luận, thì sẽ cho từ khóa bằng tiếng nước ngoài để thí sinh có thể hiểu đề bài.
- Trong giờ thi thí sinh được phép sử dụng tối đa 2 từ điển tiếng nước ngoài mà không phải tiếng Anh.

※ Thi tuyển sinh này không phải nộp bản tự đánh giá bản thân.

※ Sở giáo dục của Phủ Osaka sẽ xét duyệt xem thí sinh có được ứng tuyển theo cách này hay không vào tháng 11. Khi xét duyệt, cần phải nộp các tài liệu về “ ghi chép về xuất nhập cảnh (hồi hương)”. Chuẩn bị các giấy tờ này có trường hợp rất mất thời gian, nên học sinh hãy hỏi giáo viên cấp II sớm để chuẩn bị.

Trường hợp được áp dụng cách thi tuyển (1) (2) ở trên đây, thì trường cấp II mà học sinh đang theo học sẽ đăng ký với trường cấp III mà học sinh dự thi. Học sinh nào muốn được áp dụng hình thức tuyển sinh này thì hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

CÁC ƯU ĐÃI CHO HỌC SINH HỒI HƯƠNG, V.V... CẦN HỖ TRỢ TIẾNG NHẬT TRONG THI TUYỂN VÀO TRƯỜNG CẤP III



Trong kỳ thi tuyển sinh vào các trường cấp III công lập, có các ưu đãi đặc biệt cho học sinh hồi hương, học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật. Để biết bạn có được ưu đãi hay không, hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

Ưu đãi ①

■ Người thuộc đối tượng

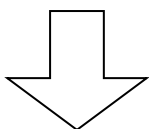
Sau khi hồi hương hoặc đã đến Nhật, trên nguyên tắc phải là những đối tượng xin nhập học từ năm thứ nhất trở lên của bậc tiểu học

■ Trường thuộc đối tượng

Tất cả các trường cấp III công lập

■ Nội dung

A Kéo dài thời gian kiểm tra học lực (thời gian thi) 1,3 lần



Cùng với các học sinh khác dự thi tại phòng thi riêng.

Trường hợp A được công nhận thì có thể đăng ký phần B, C, D

B Được sử dụng từ điển trong lúc thi, ngoại trừ từ điển tiếng Anh

Được đem vào phòng thi tối đa 2 quyển từ điển. Tuy nhiên, không được sử dụng từ điển điện tử. Trường hợp sử dụng từ điển thì sẽ loại trừ phần “đọc và viết chữ Kanji” trong đề thi môn quốc ngữ.

C Được phiên âm Furigana (cách đọc chữ Kanji) vào những Kanji trong đề thi

Được phiên âm Furigana (cách đọc chữ Kanji) trong đề thi, ngoại trừ những chữ Kanji đã học ở tiểu học. Trong trường hợp đó, sẽ bỏ phần “cách đọc Kanji” trong đề thi môn quốc ngữ.

D Đối với quốc ngữ, sẽ cho các từ khóa bằng tiếng nước ngoài để lý giải được đề bài trong trường hợp đưa ra các đề bài với hình thức tiểu luận hoặc viết bài luận.

Ưu đãi ②

■ Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là đối tượng sống ở nước ngoài liên tục trên 2 năm, sau đó hồi hương về Nhật chưa được 2 năm.

■ Trường thuộc đối tượng

Tất cả các trường cấp III công lập

■ Nội dung

Khi tiểu luận và viết báo cáo bản thân, có thể nhờ phụ huynh hoặc giáo viên viết giúp. Trường hợp không thể nhờ viết giúp, thí sinh có thể sử dụng tiếng nước ngoài.

Trường hợp được áp dụng các ưu đãi này, thì trường cấp II mà học sinh đang theo học sẽ đăng ký với trường cấp III mà học sinh dự thi. Học sinh nào muốn được áp dụng các ưu đãi này, hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

(*) Tất cả những nội dung ưu đãi, v.v... đều là dự định. Tháng 7 năm 2019 sẽ quyết định chính thức.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

NĂM HỌC 2020 LỊCH THI TUYỂN VÀO TRƯỜNG CẤP III



Với kỳ thi nhập học thì tùy theo ngành, khóa học, v.v... mà thời hạn nộp hồ sơ, lịch trình thi tuyển, ngày công bố thí sinh trúng tuyển sẽ khác nhau. Hãy xác nhận lại lịch thi của trường hoặc ngành mà bạn có nguyện vọng theo học.

Các loại tuyển sinh		Thời hạn nộp hồ sơ	Ngày thi	Công bố thí sinh trúng tuyển
Thi tuyển đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành liên quan đến công nghiệp (ngành thiết kế kiến trúc/ ngành thiết kế nội thất/ ngành thiết kế sản phẩm/ ngành thiết kế hình ảnh/ ngành thiết kế trực quan/ ngành hệ thống thiết kế)/ ngành tìm hiểu toàn cầu. - Ngành mỹ thuật/ ngành liên quan đến thể dục - Ngành văn hóa nghệ thuật/ ngành diễn kịch/ ngành âm nhạc/ ngành tạo hình tổng hợp 	Ngày 14 tháng 2 (Thứ sáu) và Ngày 17 tháng 2 (Thứ hai)	Kiểm tra học lực Ngày 20 tháng 2 (Thứ năm) Kiểm tra thực hành Ngày 21 tháng 2 (Thứ sáu)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành âm nhạc 	Ngày 4 tháng 2 (Thứ ba) và Ngày 5 tháng 2 (Thứ tư)	Xướng âm, Thực hành chuyên môn Ngày 16 tháng 2 (Chủ nhật) Kiểm tra học lực, thính giác âm nhạc Ngày 20 tháng 2 (Thứ năm)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tổng hợp (Empowerment School) 			
	Chế độ học phân đa hệ - Hệ I/ HỆII (Creative School)	Ngày 14 tháng 2 (Thứ sáu) và Ngày 17 tháng 2 (Thứ hai)	Kiểm tra học lực Ngày 20 tháng 2 (Thứ năm) Phòng vấn Ngày 21 tháng 2 (Thứ sáu)	
	Chế độ tín chỉ ngày và đêm			
Tuyển sinh nhập học cho trường chi nhánh Nose của trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập.			Kiểm tra học lực Ngày 20 tháng 2 (Thứ năm) Phòng vấn Ngày 21 tháng 2 (Thứ sáu)	Ngày 2 tháng 3 (Thứ hai)
Tuyển sinh nhập học là học sinh về từ nước ngoài			Kiểm tra học lực, Phòng vấn Ngày 20 tháng 2 (Thứ năm)	
Tuyển sinh nhập học là học sinh về nước, học sinh nước ngoài cần chỉ đạo tiếng Nhật		Ngày 14 tháng 2 (Thứ sáu) và Ngày 17 tháng 2 (Thứ hai)	Kiểm tra học lực, Viết bài luận Ngày 20 tháng 2 (Thứ năm)	
Tuyển sinh nhập học khóa học hỗ trợ những học sinh khuyết tật trí tuệ tự lập			Phòng vấn Một ngày trong các ngày 19 tháng 2 (Thứ tư), ngày 20 (Thứ năm), ngày 21 (Thứ sáu), ngày 25 (Thứ ba)	

Các loại tuyển sinh		Thời hạn nộp hồ sơ	Ngày thi	Công bố thí sinh trúng tuyển
Thi tuyển thông thường	Khóa học chế độ cả ngày Ngành thông thường (Bao gồm các trường học theo chế độ tín chỉ và theo chế độ tuyển chọn tổng hợp) Ngành liên quan đến thương mại Ngành kinh doanh toàn cầu Ngành liên quan đến nông nghiệp Các ngành liên quan đến công nghiệp (Ngoại trừ ngành tiến hành tuyển sinh đặc biệt) Ngành giáo dục khoa học thông tin/ Ngành tiếng Anh Ngành giáo dục quốc tế/ Ngành văn hóa quốc tế/ Ngành toàn cầu/ ngành nghiên cứu tiếng Anh/ Ngành quốc ngữ/ Ngành toán lý/ Ngành khoa học tổng hợp/ Ngành sáng tạo khoa học/ Ngành văn lý/ Ngành tình nguyện phúc lợi/ Ngành văn hóa ẩm thực Ngành tổng hợp (Ngành tổng hợp kép bao gồm cả Creative School, ngoại trừ Empowerment School.)	Ngày 4 tháng 3 (Thứ tư) Ngày 5 tháng 3 (Thứ năm) và Ngày 6 tháng 3 (Thứ sáu)	Kiểm tra học lực, v.v... Ngày 11 tháng 3 (Thứ tư)	Ngày 19 tháng 3 (Thứ năm)
	Khóa học theo chế độ bổ túc (Ngoại trừ chế độ tín chỉ ngày và đêm)			
	Khóa học theo chế độ đào tạo từ xa	Ngày 1 tháng 3 (Chủ Nhật) Ngày 3 tháng 3 (Thứ ba) và Ngày 4 tháng 3 (Thứ tư)	Phòng vấn Một ngày trong các ngày 8 tháng 3 (Chủ Nhật), ngày 9 (Thứ hai), ngày 10 (Thứ ba)	
Tuyển sinh nhập học lần 2 (trường hợp có trường tiến hành)		Ngày 24 tháng 3 (Thứ ba)	Phòng vấn Ngày 24 tháng 3 (Thứ ba)	Ngày 26 tháng 3 (Thứ năm)
Tuyển sinh nhập học bổ sung khóa học hỗ trợ những học sinh khuyết tật trí tuệ tự lập (trường hợp có trường tiến hành)				
Tuyển sinh những ứng viên nhập học vào mùa thu		Ngày 9 tháng 9 năm 2020 (Thứ tư)	Tiểu luận, Phòng vấn ngày 14 tháng 9 năm 2020 (Thứ hai)	Ngày 18 tháng 9 năm 2020 (Thứ sáu)

Chế độ trợ giúp về kinh tế để đi học

CHẾ ĐỘ CHO VAY TIỀN TẠM THỜI ĐỂ NHẬP HỌC



Có thể vay tiền để đóng những khoản cần thiết khi nhập học.

Xin vui lòng liên hệ trực tiếp đến các cơ quan phụ trách để biết thông tin chi tiết về tư cách vay tiền, tiêu chuẩn vay và phương pháp hoàn trả v.v...



Danh nghĩa	Số tiền cho vay	Kỳ hạn chiêu mộ	Nơi liên hệ
Hội khuyến khích tài năng phủ Osaka (Osakafu Ikueikai)	Trường cấp III công lập Trong khoảng 50,000 yên Trường cấp III dân lập Trong khoảng 250,000 yên	Cuối tháng 8 ~ Đầu tháng 10 (Năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)).	Số điện thoại: 06-6357-6272
Quỹ phúc lợi cuộc sống (Seikatsu fukushi kikin)	Trong khoảng 500,000 yên	Cho đến cuối tháng 4 kể từ sau khi nhập học	Hiệp hội phúc lợi xã hội địa phương
Quỹ phúc lợi gia đình chỉ có mẹ con, cha con, quả phụ (Boshi Kafu fukushikikin)	Trường công lập (đi học từ nhà) trong khoảng 150,000 yên Trường dân lập (đi học từ nhà) trong khoảng 410,000 yên	Từ khi có kết quả đậu vào cho đến trước khi nộp phí nhập học.	Văn phòng Phúc lợi địa phương nơi hiện đang cư ngụ, v.v...
Hội khuyến khích tài năng trẻ em mà cha mẹ là nạn nhân giao thông (Kotsuiji Ikueikai)	① 200,000 yên ② 400,000 yên ③ 600,000 yên Khi đăng ký chọn một trong ①~③	Tháng 4 ~ tháng 2 (Năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9))	Số điện thoại: 0120-52-1286
Hội khuyến khích tài năng Ashinaga (Ashinaga Ikueikai)	Trường cấp III dân lập 300,000 yên	01/04 ~ 15/12 (Năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9))	Số điện thoại: 0120-77-8565

Chế độ trợ giúp về kinh tế để đi học

CHẾ ĐỘ HỌC BỔNG



Đối với những học sinh vì lý do kinh tế và hoàn cảnh gia đình không thể trả học phí thì có chế độ cấp học phí, chế độ cho vay học phí. Trường hợp cho vay học phí thì sau khi tốt nghiệp phải trả lại. Xin vui lòng liên hệ trực tiếp đến cơ quan phụ trách để biết thêm



chi tiết về tư cách vay tiền, tiêu chuẩn vay và phương pháp hoàn trả v.v....

Danh nghĩa	Số tiền cho vay	Kỳ hạn chiêu mộ	Nơi liên hệ
Hội khuyến khích tài năng phủ Osaka (Osakafu Ikueikai)	Trường công lập / Trường dân lập Số tiền học phải trả + trong khoảng 100,000 yên	Cuối tháng 8 ~ Đầu tháng 10 (Năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)). Sau nhập học cũng có chiêu mộ	Số điện thoại: 06-6357-6272
Quỹ phúc lợi cuộc sống (Seikatsu Fukushishikin Kashitsuke)	Mỗi tháng Trong khoảng 35,000 yên	Lúc nào cũng tiếp nhận	Hiệp hội phúc lợi xã hội địa phương
Quỹ phúc lợi gia đình chỉ có mẹ con, cha con, quả phụ (Boshi Kafu Fukushishikin)	Trường hợp đi từ trường cấp 3 tư lập ngoài phủ Osaka thì có thể được vay tiền (cần phải thảo luận về số tiền)	Từ khi có kết quả đậu vào, lúc nào cũng tiếp nhận	Văn phòng phúc lợi địa phương nơi hiện đang cư ngụ, v.v...
Hội khuyến khích tài năng trẻ em mà cha mẹ là nạn nhân giao thông (Kotsuiji Ikueikai)	Mỗi tháng ① 20,000 yên ② 30,000 yên ③ 40,000 yên Khi đăng ký chọn một trong ①~③	Tháng 4 ~ tháng 1 (Năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)). Sau khi nhập học Tháng 4 ~ tháng 1	Số điện thoại: 0120-52-1286
Hội khuyến khích tài năng Ashinaga (Ashinaga Ikueikai)	Mỗi tháng Trường công lập 25,000 yên Trường dân lập 30,000 yên	01/04 ~ 15/12 (Năm thứ 3 trường cấp II (lớp 9)) Sau khi nhập học cũng có chiêu mộ	Số điện thoại: 0120-77-8565
Học bổng của các trường cấp III dành cho con cái của người hồi hương từ Trung quốc (Chugoku Kikokushijyo Kotogakkou Shogakukin)	Mỗi tháng 20,000 yên Không cần phải hoàn trả lại	01/11 ~ 25/11 (Năm thứ 3 trường cấp II (lớp 9))	Tổ chức văn hóa Yamazaki Toyoko Số điện thoại: 072-266-2522
Học bổng của hội khuyến học Triều Tiên (Chosen Shogakukai Shogakukin)	Mỗi tháng 10,000 yên Không cần phải hoàn trả lại	Sau khi nhập học Ngày 2 tháng 4 ~ ngày 10 tháng 5	Số điện thoại: 03-3343-5757

NHỮNG HƯỚNG ĐI KHÁC NGOÀI HƯỚNG HỌC LÊN CẤP III



Sau khi tốt nghiệp ở trường phổ thông cơ sở (cấp II), trường hợp không học tiếp lên cấp III thì có những hướng đi như sau:

■ Các hướng học lên khác ngoài trường cấp III

Trường cao đẳng chuyên môn: Là trường chủ yếu dạy chuyên môn về kỹ thuật – công nghệ.

Trường chuyên tu hệ cấp III: Là trường dạy về những gì cần thiết cho cuộc sống và nghề nghiệp.

Trường chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp hệ cấp III: Trường dạy các kỹ thuật cần thiết để làm việc.

Nội dung học ở mỗi trường đều khác nhau. Về chi tiết xin hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

■ Làm việc nhà, làm nghề của gia đình

■ Đi làm việc



Nếu muốn đi làm thì phải làm như thế nào?

⇒ Có 2 phương pháp như sau:

① Nhờ “Sở an định việc làm công cộng (Hello work)” giới thiệu việc làm.

② Nhờ người quen biết của gia đình giới thiệu việc làm.

“Hello-Work” là nơi giới thiệu việc làm cho những ai muốn đi làm. Cũng có những “Hello-Work” có thể tư vấn bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha v.v...



DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN

Về việc lựa chọn hướng đi có thể tư vấn qua điện thoại và E-mail.

Tên các cơ quan tư vấn	Nơi liên hệ	Ngôn ngữ sử dụng
Văn phòng Ủy ban Giáo dục phủ Osaka Phòng Giáo dục địa phương, ban phụ trách các trường tiểu học và phổ thông cơ sở cấp 2, Nhóm hỗ trợ cho việc học tiến lên. (Osakafu Kyoiku Iinkai, Jimukyoku, Shichoson Kyoikushitsu, Shochugakko-ka, Shinroshien Group)	Số điện thoại: 06-6941-0351 (Nội tuyến 5485)	Tiếng Nhật
Sở Giáo dục thành phố Osaka (Osakashi Kyoiku Iinkai)	Số điện thoại: 06-6208-9185	Tiếng Nhật Tiếng Trung quốc
Sở Giáo dục thành phố Sakai (Sakaishi Kyoiku Iinkai)	Số điện thoại: 072-228-7436	Tiếng Nhật
Hiệp hội nghiên cứu về giáo dục cho người nước ngoài hiện ở Nhật phủ Osaka (Osakafu Zainichi Gaikokujin Kyoiku Kenkyu Kyogikai)	Fax: 050-3383-2683 E-mail: fugaikyo@nifty.com	Tiếng Nhật
Hiệp hội nghiên cứu về giáo dục cho người nước ngoài thành phố Osaka (Osakashi Gaikokujin Kyoiku Kenkyu Kyogikai)	Số điện thoại: 090-3847-2420	Tiếng Nhật

Phát hành tháng 9 Năm 2019

◆**Biên tập • Phát hành**◆

Văn Phòng Cục Giáo dục phủ Osaka, phòng Giáo dục địa phương, ban phụ trách các trường tiểu học và phổ thông cơ sở cấp II, Nhóm hỗ trợ cho việc học lên sau khi tốt nghiệp cấp II

TEL 06-6941-0351 (Đường dây nội bộ 5485) FAX 06-6944-3826

E-mail shichosonkyoiku@sbox.pref.osaka.lg.jp

URL <http://www.pref.osaka.jp/shochugakko/>

※Ngoại trừ trường hợp sử dụng vì lợi ích thương mại, tài liệu này được phép đăng tải lại.

Nhưng khi đăng lại nhất định phải ghi rõ xuất xứ.

<ベトナム語>